TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 120/2023/QĐST – HNGĐ	*TP. Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 120 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 303/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Minh P, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn H, xã D, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Chị Lê Thị Tố N, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn A, xã N, thành phố X, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các đương sự *(anh Lê Minh P, chị Lê Thị Tố N)* đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề khác.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (09/8/2023), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Minh P và chị Lê Thị Tố N thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Lê Minh P và chị Lê Thị Tố N có một con chung là cháu Lê Thiên B, sinh ngày 26/10/2019. Sau khi ly hôn anh P và chị N thống nhất giao cháu B cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 9/2023 cho đến khi cháu Bách đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm, nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Minh P và chị Lê Thị Tố N đều bày không có.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Lê Minh P và chị Lê Thị Tố N chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh Lê Minh P và chị Lê Thị Tố N đã nộp (anh P đại diện nộp) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006268 ngày 09/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền được yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND Phường V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tuấn